



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV# :

VEWL.#:

I-171#: Y NO

Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- 2
1. APPLICANT IN VIETNAM TRẦN MITH CANH
Last Middle First
- Current Address: 727 TRẦN HƯNG ĐẠO Lầu G26+627, Phường I, Quận 5, T. PHỐ CHI MITH
- Date of Birth: 12-12-1948 Place of Birth: Tam Kỳ, Quảng Nam
- Previous Occupation (before 1975) Trung úy Sĩ Quan hành Quân, P.3 SA 7 B. Binh
(Rank & Position) Trung úy nhà an ninh Cảnh lực, P.3 Trilên CS. Q. G
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1977
Years: 2 Months: 8 Days: 10
3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN TRUNG
Name
CA 92011
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | Name, Address & Telephone Number | Relationship |
|----------------------------------|---------------|
| <u>NGUYỄN TRUNG</u> | <u>friend</u> |
| <u>N/A</u> | |
| | |
| | |

Current Address: 727 TRẦN HƯNG ĐẠO Lầu G26+627 Phường I Quận 5 T. PHỐ CHÁI MỸ TH

Date of Birth: 12-12-1948 Place of Birth: Tam Ky, Quang Nam

Place of Birth: Tam Ky. Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Sĩ Quan Cảnh Quên, P.3 SA/ B. Binh
(Rank & Position) Trung úy Nha an Cảnh Cảnh lực, P.3 Cảnh lực CS. Q. G

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1977
Years: 2 Months: 8 Days: 10
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN TRUNG
Name
- CA 92011
Address and Telephone Number

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN TRUNG
Name
CA 92011
Address and Telephone Number

- | <u>Name, Address & Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---|---------------------|
| NGUYEN TRUNG | friend |
| N/A | |
| | |
| | |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TRẦN-MINH-CÁNH²
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DƯƠNG-THỊ-MỸ-LIÊN	12/8/52	wife
TRẦN-DƯƠNG-THUY-TRANG	22/10/71	daughter
TRẦN-DƯƠNG-NGỌC-DUNG	06/03/73	daughter
TRẦN-DƯƠNG-MINH	17/06/81	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :



Địa chỉ liên lạc cho Lưu Sĩ Quan
Trần Minh Cảnh

Yin đến Hoa Kỳ theo chương trình
từ Cải tạo quân đội Việt Nam Cộng Hoà.

* Nguyễn Xuân Trung

Chula Vista, CA 92011

San Diego 7-12-89

Chưa Pô chủ tịch.

[Tôi có Người bạn là Chủ Sĩ Quan-Lũ Cai? tao
gửi hồ sơ sang để xin sang Hoa Kỳ theo
chương trình Lũ Cai? tao.

Trước đây tôi có gửi hồ sơ đến Hội Lũ Cai?
tao ở Orange County, đến nay vẫn ở dưới tên
hội Sĩ, cũng như thủ Lũ? thấy báo hồ sơ về
Người bạn tôi; Hiện anh ta rất mong chờ!

Tôi xin gửi đến văn phòng của bà hồ sơ điếu,
Kèm, Nếu được xin bà vui lòng cho biết anh bạn
của tôi tên là Trần Mira Care có đủ điều kiện
để xin sang Hoa Kỳ không? Thời gian chờ đợi là
bao lâu? và phải cần những giấy tờ gì nữa.

Rất mong Lũ? văn phòng của bà

Tôi xin thay Mặt Người bạn tôi Chân thành
Cảm tạ bà và quý văn phòng.

Kính

Trần Mira

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: I

Lập ngày 12 tháng 3 năm 19 75

PHƯỜNG Trần-Quang-Khải

Số hiệu: 557

Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Trần-Dương-Ngọc-Dung</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nữ</u>
Ngày sanh.	<u>Sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm</u> <u>bảy mươi ba 20/15</u>
Nơi sanh	<u>Saigon 220 Trần-Quang-Khải</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Trần-Minh-Cảnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Dương-Thị-Mỹ-Liên</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú	<u>Vợ-chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Hồ-Kính-Trân</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 17 tháng 3 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Sau

7/10

1973

BỘ ỦY QUYỀN

BỘ NỘI VỤ
VĂN LỄ TRẠI GIÀM
Đại tá tạo xuân lộc

Số: 424

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TT ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và nhân phải phản động hiện đang tập trung học tập cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ số 150/KHONG - NỘI VỤ :
Ngày 08/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TT ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định của số: 101/QĐ ngày 28-11-1977 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

QUY ĐỊNH RA TRẠI

Họ và tên: Trần Minh Thành

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: Quảng Nam

Trú quán: 116 QL Trường Tân Hải Phú Nhuận Thành Phố HCM

Số lĩnh cấp báo, cấp vụ: Trung úy văn phòng số điều tra và giám sát trong bộ máy-

chính quyền quân sự và công an chính trị của chế độ cũ.

Thi hành quyết định của số: 101/QĐ ngày 28-11-1977 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

Quê quán: Phước Ninh và phải chịu

sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn không tháng

kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định của UBND

Tỉnh, thành phố về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn đi đường: Thái ngày (kể từ ngày ký giấy ra

trại).

Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 28.50

Lưu tay ngôn trợ phải.

Người: Trần Minh Thành

Họ và tên ký.

Người cấp giấy: Trại

Ngày 20 tháng 12 năm 1977

Trần Văn Thành
Trưởng Tái Trại Văn Thích

Xác nhận
thông quan chế túc hương
ủy viên công dân ngày.

Ngày 11/9/77

CHỖ ĐẶT QUẢN HUÂN

Trần Văn Thành

Đoàn công An phường 16
Chuyên trách

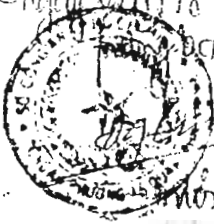
Đ/s đến trình p/công An phường, hàng tuần

phần lớn công An phường không diễn vào

Ngày 17/1/78 Đ/s xin chấp hành tốt

Đ/s đến trình

Ngày 21/1/78



Đ/s đến trình

Ngày 22/1/78

Trưởng ban



Đ/s đến trình

Đ/s đến trình

Đ/s đến trình

Ngày 18/1/78



Đ/s đến trình

Đ/s đến trình

Ngày 04/2/78



Đ/s đến trình

Đ/s đến trình

Ngày 13/1/78



Đ/s đến trình

Đ/s đến trình

Ngày 21/2/78



Đ/s đến trình

Đ/s đến trình

Ngày 20/2/78



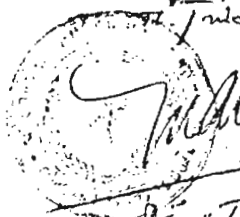
Đ/s đến trình

Ngày 06/5/78
phó ban


Chú
phòng chính quyền.

Đ/s đến tỉnh

Ngày 13/5/78
phòng chính quyền


Chú
phòng chính quyền

Đ/s có đến kinh
ngày 04-01-78

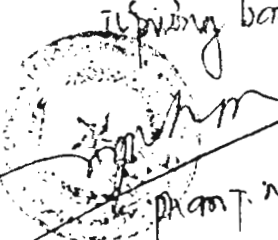
phòng chính quyền
Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh
17/02/78

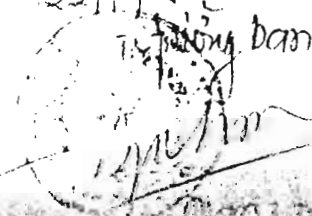
phòng chính quyền



Đ/s đến tỉnh
04/5/78
phòng chính quyền


Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh
22/5/78


Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh

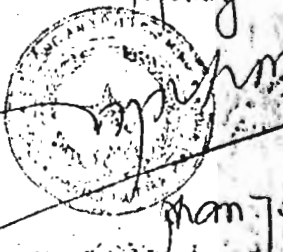

Chú
phòng chính quyền

21/3/78


Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh

27/3/78
phòng chính quyền

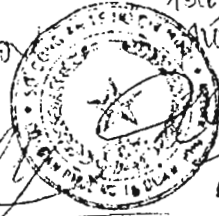

Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh
10/4/78

phòng chính quyền


Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh
19/6/78


Chú
phòng chính quyền

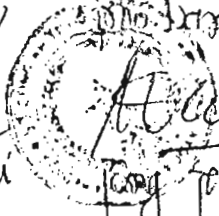
Đ/s đến tỉnh
24/04/78


Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh
29/5/78


Chú
phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh
05/6/78


Chú
phòng chính quyền

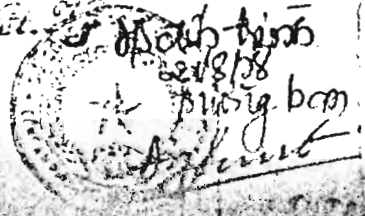
Đ/s đến tỉnh
08/5/78


Chú
phòng chính quyền

phòng chính quyền

phòng chính quyền

Đ/s đến tỉnh
22/8/78


Chú
phòng chính quyền

Đã đến - báo
10/7/78

Đã đến công an
Đã đến N. Trung

Đã đến báo
17/7/78
Thư CA

Nguyễn Văn Sĩ

Đã đến lính gác
7/8/78

Đã đến CA
Nguyễn Văn Sĩ

Đã đến báo
28/8/78
Đã đến báo

Đã đến báo

Đã đến báo
24/8/78

Đã đến báo

Đã đến báo
17/8/78

Đã đến báo



Việt-Nam Cộng-Hòa

Đô Nội-Vu

Đô Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia

Đô Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia

Rừng

Đô Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia

Tỉnh Chương-Thiện

Số: 6512

/CSGQ/OR/ĐL

ĐÂY CHỨNG - NHẬN

CHỈ-HUY TRƯỞNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA TỈNH CHƯƠNG-THIỆN

Chứng-nhận

0. Thiếu-Úy. TRẦN MINH-OANH (12/12/48)

trệt Quân-Nhân Biệt-Phái tòng sự tại BCH/QUANG - Tỉnh - Thiện.

Cấp giấy chứng nhận này tạm cho được sự để tạm
ngay lập dụng. trong khi chờ đợi Bộ Tư-Lệnh CSGQ cấp cho
Hành-Sách chính-thức.

Chương-Thiện, ngày 06 tháng 11 năm 1972.



Thiếu-Tá HỒ-NGỌC-SƠN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN TÂN BÌNH

BỘ TRÍCH LỤC HÔN - THƯ

XÃ PHU NHUAN T/15b

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên/phụ-trách,

Năm 19 71

Số hiệu 272

Người chồng : (Tên, họ)	Trần-minh-Cảnh
Sanh tại :	Tân-Kỳ Quảng-Nam
Sanh ngày :	Ngày 12/12/1948
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-khai-Vinh (s)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trương-thị-Bé (s)
Người vợ : (Tên, họ)	Dương-thị-Mỹ-Lien
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ-chánh
Sanh tại :	Quảng-Ngãi
Sanh ngày :	Ngày 12/8/1952
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Dương-tân-Thức (s)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Phan-thị-Thanh (s)
Ngày cưới :	Ngày 30/7/1971 bởi 15g.

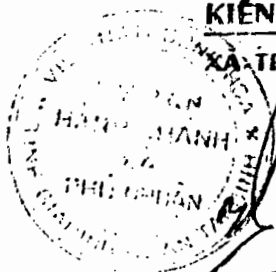
Trích y bốn chánh :

PHU NHUAN ngày 30 tháng 7 năm 1971

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH,

KIẾN-THỊ :

XÃ-TRƯỞNG,



NGUYỄN-THANH-HÙNG

TRẦN-VĂN-DANH

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 1366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70,

TÒA SƠ-THẨM
QUẢNG-NGÃI

Năm một ngàn chín trăm

năm mươi tám

TÒA HÒA-GIẢI
QUẬN Tư-Nghĩa

Ngày 19 tháng 5 lúc 16 giờ

CHỨNG CHỈ THAY
GIẤY KHAI-SINH

Trước mặt chúng tôi CAO VĂN MINH Quận-Trưởng

kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Tư-Nghĩa

ngồi tại văn-phòng có Lục-sư Tô Đình giúpviết

ngày 19 tháng 5 năm 1958

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

DUƠNG TAN-THUOC

37 tuổi, nghề nghiệp Nhiếp ảnh

sinh quán xã Phú triển Đông quận Điện Bàn tỉnh Quảng Nam

hiện trú tại xã Cẩm Thành quận Thị Xã tỉnh Quảng Ngãi

Thẻ căn-cước số 24.A.1409 ngày 10.9.1955

do Nam Lộ Phương cấp

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI-SINH
cho con gái y, tên là DUƠNG THI-MY-LIÊN

theo như đơn đã đệ nộp tại bản Tòa ngày

Đương sự có dẫn ba nhân-chứng sau này để chứng thực lời khai của y

1) Vương Thị n Bút

34 tuổi

hiện trú tại xã Cẩm Thành quận Thị Xã tỉnh Quảng Ngãi

Thẻ căn-cước số 24.A.0091 do Xã Cẩm Thành

cấp ngày 29.8.1957

2) Lê Thiên Thanh

31 tuổi

hiện trú tại xã Cẩm Thành quận Thị xã tỉnh Quảng Ngãi

Thẻ căn-cước số 27.A.0074 do Nam Lộ Phương

cấp ngày 18.8.1955

3) Võ đình Cúc

43 tuổi

hiện trú tại xã Cẩm Thành quận Thị Xã tỉnh Quảng Ngãi

Thẻ căn-cước số 15.A.0225 do Hội đồng An Nhơn

cấp ngày 22.9.1955

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Tên DUƠNG THI-MY-LIÊN là con gái

của Ông Dương Ta Thuoc, 37 tuổi nghề Nhiếp ảnh

chánh quán xã Phú Triển Đông quận Điện Bàn tỉnh Quảng Nam

trú quán xã Cẩm Thành quận Thị Xã tỉnh Quảng Ngãi

Bà Phan tài Thanh, 33 tuổi nghề Nhiếp ảnh
chánh quán xã Vương Thiên Bút quận Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam
trở quán xã Cam Thanh quận Tam Kỳ tỉnh Quảng Ngãi
Đã sinh vào ngày Mười hai tháng Tháng
năm 1932 (12.6.1932)
mở một ngân chức trăm năm mười hai
thôn Về cảnh Cáo xã Cam Thanh
quận Về cảnh Cáo tỉnh Quảng Ngãi Tư nghĩa

Dã năng Vì diện công y không thể xin cấp lục GIẤY KHAI-SINH được là vì xã
Hộ tịch nơi sinh quán bị thiếu hụt bởi bị Tư nghĩa 71

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp GIẤY CHỨNG-CHỈ
THAY GIẤY KHAI-SINH cho tên DƯƠNG TÀI MỸ MIỀN
để tờ nghị tiện dụng, chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật.

Sau khi đọc lại các người có ký tên với tôi và viên Lục-sự dưới đây

LỤC SỰ

THẨM-PHÁN

Ký tên: Tạ Đình

Ký tên: Cao Văn Minh

LỆ PHÍ SAO LỤC HỒ-TỊCH
T. 15
NGHỊ-QUYỀN SỞ 950/TCPV/ND
Ngày 17-9-1969

Những người làm chứng

người đứng xin

3) Vương Thiên Bút

2) Lo thiên Thanh

DƯƠNG TÀI THỰC

1) Về cảnh Cáo

Tòa Hòa-Giải Tư nghĩa

Ghi nhận con niêm và trước bạ m. n. phí

Trích lục nguyên bản

Dã năng ngày 27 tháng 5 năm 1956

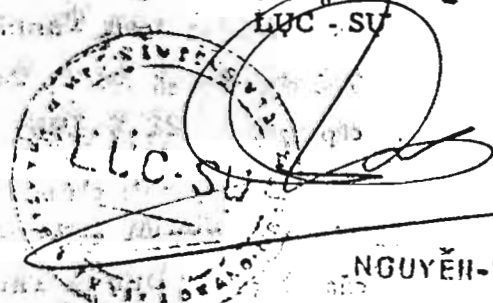
Tư nghĩa ngày 11 tháng 6 năm 1971

TRƯỞNG-TY

LỤC-SỰ

Thuế trực Thầu trước bạ

Ký tên Đỗ Quốc Tín
và đóng dấu

LỤC-SỰ


NGUYỄN-MIỀN

K/c Phòng quản lý tư án quân sự
H/S Tư Tuyến cấp 1 của S/T. Hoàn thành tạo tập
Tuyến về K/s tuyến tư. TRQT thuận cho
tuyến tư cấp 1 của S/T từ 2/2/78 đến 2/2/78
Sau đó H/S lập tuyến tư ho hàng, làm
đang cấp 1 của S/T theo đúng quy định của PHQ.

Số 608/PC
H/S chuyên S/T CA Pháo Pháo
set. cho phép.

- Chấp thuận giải quyết
tuyến tư 20 ngày kể từ
ngày cấp giải. (24/02/78)



Trần Văn Khoa

Trần Văn Khoa

Trần Văn Khoa

Quận (Huyện) Phú Nhuận

Thị trấn (Xã) 13

Họ và tên NGUYỄN VĂN

ngày 27 tháng 12 năm 1977

ĐƠN XIN TẠM TRÚ

Kính gửi: Sở Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi tên là Trần Minh Cảnh
 Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1978 tại Thị trấn 13, Quận Phú Nhuận

Căn cước (hay giấy học tập đại tạo) số 124

Cấp ngày 20/12/77 tại Xuân Lộc

Nghề nghiệp

Địa chỉ cũ 176/28 Trường Tôn Bưu, Quận Phú Nhuận

Nay xin đến tạm trú tại 176/28 Trường Tôn Bưu, Quận Phú Nhuận

Thời gian gia cư

Lý do

Cộng tạm trú với tôi gồm có những thân nhân sau đây:

sinh năm

sinh năm

sinh năm

sinh năm

Kính đơn,

Đã ký và đóng dấu

XÁC NHẬN CỦA:

XÁC NHẬN CỦA HỘ TRƯỞNG:

-Tôi tên là TRẦN KHAI VINH

là Hộ-trưởng nhà số 176/28 Trường Tôn Bưu, Quận Phú Nhuận

-Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành động của đương sự.

(Signature)

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SAN

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	Trần Dương Thủy Trang
Phái	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Nơi sanh.	Saigon, 220 Trần quang Khải ^{6g1030}
Tên, họ người Cha.	Trần Minh Cảnh
Tuổi	23
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Phú Nhuận, 73/42/4 Võ Tánh
Tên, họ người Mẹ	Dương thị Mỹ Liên
Tuổi	19
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Phú Nhuận, 73/42/4 Võ Tánh
Vợ chánh hay thứ.	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 22 tháng II năm 1971 I

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 24 tháng II năm 1971 I

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN I
Phó Quận Trưởng

1971

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Xã thị trấn phường 16

Thị xã quận PHÚ NHUẬN

Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 51

Quyển số

Họ và Tên	<u>TRẦN DƯƠNG MINH</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Mười bảy tháng sáu năm một ngàn chín trăm</u> <u>Tám mươi một (17-6-1981) lúc 19.25</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà hộ sinh quận Phú Nhuận</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>TRẦN M. V. H. CẢNH</u> <u>1948</u>	<u>DƯƠNG THỊ MỸ-LIÊN</u> <u>1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Công - Nhân</u> <u>176/28 Trường Tân Bưu F. 16. Phú Nhuận</u>	<u>Công Nhân</u> <u>176/28 Trường Tân Bưu F. 16. Phú Nhuận</u>	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đăng khai	<u>TRẦN MINH CẢNH</u> <u>176/28 Trường Tân Bưu F. 16. Phú Nhuận</u> <u>020277721</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 07 năm 81

T.M.UBND. ký tên, đóng dấu

Đăng ký, ngày 03 tháng 07 năm 1981

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đã ký và đóng dấu

Chủ tịch

Trưởng trọng Văn

ỦY VIÊN THỦ KÝ

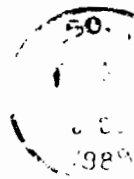
Kiểm

Lưu Ủy Quyền



Trần Nguyễn Thị

CA 92011



To: Gia đình cũ nhân
chính trị Việt Nam

P.O Box 5335

DEC 11 1989

Arlington, VA 22205-0635

CONTROL

_____ Card
_____ ~~x~~ Doc. Request; Form 12/22/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter

Courtesy, 6 18 Janvier 1990

Thưa bà Chị Tích

Hội Gia đình Từ Nhân chính Trị Vietnam

Thưa bà,

Tiếp theo thư của Hội về ngày 7/1/90
v/v ông Cảnh, tôi xin giới thiệu Hội bên
sao chiến họ xuất cảnh của ông Cảnh,
để nhớ Hội can thiệp với Văn Thông
ODP. khi Hội đã có nhữg ý nêu ra.

Ngoài ra tôi cũng có viết thư cho ông
Cảnh, phải làm đơn xin chuyển cảnh sang
thực theo như Hội đã chỉ dẫn.

Cuối thư, tôi xin thay mặt ông Cảnh
có lời cảm tạ bà Chị Tích, và các anh
chị bạn chấp hành tận tâm lo lắng giúp
đỡ ông Cảnh (cháu tôi) nỗi riêng, và một
đội đồng bào nạn nhân nỗi chung, với một tình
thần tương thân tương ái cao độ và hết sức tốt.

Kính chúc quý Anh Chị được an lành
mạnh khỏe và gặp nhiều thuận lợi trong năm
mới.

Trân trọng kính chào,

Phạm

Ngô-văn-Điểm

Le Dragon Bleu

RESTAURANT
SPÉCIALITÉS VIETNAMIENNES

M. et Mme NGO VAN DIEM



ouvert tous les jours
de 19 h 00 à 23 h 00
(ouvert aussi le midi
sur commande par groupe)
Fermé le dimanche

15, rue du Chapitre
35000 RENNES

Tél. 99.79.07.20
et 99.83.34.12





CARTISABELLE - GRIFF COLOR 99.43.78.14

LE DRAGON BLEU
RESTAURANT VIETNAMEIEN

15 - 17 Rue du Chapitre

35000 RENNES

Tél.: 99.79.07.20 et 99.83.34.12

R.C. Rennes 73 A 153

- France -

*Viêt the
cho Ba' Diem*

201237185 0040
VILLE-ET-VILAINE



Mrs. Khuc-Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

U.S.A



Rennes, le 24 Octobre 1987.

Thân gửi Bà Khúc Minh Thọ,

Tôi viết thư này trước là được hân hạnh có dịp thăm
bà và biết được an Khang, sau có chút việc nhỏ
bà ra tay giúp đỡ giúp cháu Trần Minh Cảnh,
em ruột của Trần Minh Sang, cựu nhân viên Bộ
Ngoại giao trong những năm 1972-1975.

Năm 1982 khi có tin Cháu quen Mỹ sẽ nhận
lầu của Bộ quan VNCH bị di học tập và đã được
quát hại, nên Trần Minh Sang đã nhờ bà giúp em nó
là Trần Minh Cảnh, vì Bà làm việc tại Cơ quan thu
thập và cứu xét hồ sơ. Bà đã tỏ lòng sốt ruột, sẵn
sàng giúp đỡ, nên cháu Cảnh đã gỡ hồ sơ + các giấy
tờ cần thiết theo bà đã chỉ dạy.

Mùng 11 tháng 11/1985, bà gửi bức thư chốt cho
cháu tên gọi thư nó mất liền lạc liền. Không biết vì
số tờ dán rời.

Hôm nay 22/10/87, tôi vừa được thư cháu Cảnh
báo tin buồn là anh nó Trần Minh Sang vừa từ trần!
Sau khi có chữ thối ngựa về xuất ngoại sang Mỹ!
Có lẽ thối ngựa quá, mà sức khỏe nó kém, nên bị phản
ứng dữ dội, bực mình, chịu bị thần kinh xôn xao!

Nhân dịp này, cháu Cảnh nhờ tôi tiếp lời với
Bà sẽ bố trí giúp đỡ cho hồ sơ nó được cứu xét
kết quả, nó sẽ ở bà rõ ràng.

Nay nhân danh là cậu ruột của 2 cháu Trần Minh
Sang + Trần Minh Cảnh, tôi thư là cậu nhân viên

Bố ngoại hao có quen biết bà, tôi xin bà loan phôi, ra tay tế độ cháu Cánh để nó ra lính được thoát khỏi địa ngục trần gian!

Để bà khỏi thắc mắc tôi trả lời thư này, tôi xin nhắc lại di² Vãng ở Bộ thay thế đơn mà chúng ta thường gặp nhau và chuyện tôi về, tức bà nhận biết tôi ngay.

Tôi là Ngô-văn-điền, cựu nhân viên Tòa Đại Diện VNCH tại Phnom Penh về Bộ hồi năm 1963, làm việc tại Phụ Báo chí với ông Chánh Tự Vụ Hùng Nhị Kỳ - lúc đó tại Phụ Báo chí có các anh chị: Hoàng Sâm, Vũ Quốc Ngọc, Nguyễn Hữu Đức, Lê Trung Phi, Phạm Ngọc Thuận - bà Nguyễn Ngọc Anh, bà Tô Thị Nguyệt, bà Trình Thị Khế, bà Huỳnh Thị Dung.

Còn các bà trong Bộ mà tôi quen biết là các bà Khế Minh Thảo, Khế Minh Tiết, Hồ Thị Hải, Trithy Hiền, Nguyễn Ngọc Phi, Thái Kim Huệ, Đào Thị Định - Vũ Thị Kim Mao, Bà Trình - v.v -

Năm 1965 có một số các bà được đi sứ Quán trong đó có bà Khế Minh Tiết đi Manila, sau đó lại đi Bangkok - còn bà Khế Minh Thảo, người mà tôi thường gặp, nói chuyện với về, được đi Xứ nào tôi lại quên mất, kể chưa? hay lại có dịp nhắc nhở.

Năm 1966 tôi được đi Nhật và đầu năm 1971 tôi từ về Bộ ở Nha NVKT. qua 1972 thì tôi xin ông Giám Đốc Cao hơn có giúp cho cháu Trâm Minh Sang vào làm thế chỗ anh Nguyễn-văn-Lân (Vô văn lân?) ở Hong Kong. Kể gần cuối năm 1972 Bộ lại phái tôi đi làm ở Battambang với chức Phó Lãnh sự để lo vụ đăng báo hệ/kinh bị nhốt trong các trại tập trung ở cái tỉnh Tây Bắc Cao Miê.

9/.

Giữa năm 1973 thì tôi đi Teheran cũng với ông Nguyễn Mỹ, Đại lý Đại sứ, tiền phong mở sứ quán mới - có lẽ lúc bắt đầu về Bộ Ngoại 1973-1975 năm hết châu Trần mịch Sang. Tôi nhớ được như châu Sang có viết thư cho tôi nói ngày 29-30/4/75 nói đi Tân La Cảng xa lạ bên Hoa tiên người thân đi Mỹ thì nó có gặp bà Khuê như là Thỏ? Tôi ký hiệu sau lúc đó nó không nhận theo người ta đi cho rồi? chắc tại thiếu bạn bè vợ con, hay nó bị vợ con làm khổ đến chết!

Với những câu chuyện kể trên, bà nhớ ra tôi chưa? Còn tôi thì nhớ bà rất rõ, cũng như tôi vẫn còn nhớ hình dung của cái bà bạn kể trên. Bà thì tướng với nó nang mạnh dạn, gương mặt tròn trắng trẻo. Tươi tắn đoan trang mi mắt, lúc nào cũng đầm mụ mị tươi như hoa khi nói chuyện với cái anh chị em trong Bộ. Chị Khuê như là Tết cũng mi mắt như bà nhưng dịu dàng hơn, yêu hơn - phải vậy không?

Khi thức cuối mà anh em nhân viên Bộ về sứ quán cũng phải thức trắng, tư tán hết. Một căn gác nhỏ ở quê nhà, 1 đi khác gồm lúc. Nhìn ra được ở ngoại quốc - bây giờ thấy rất rạo khắp ~~khắp~~ nước, nhưng có lẽ như là một là ở Mỹ, Pháp và Canada. Ở Pháp tại Paris có họ

Alexandre de Rhodes, cũng nhân viên Bộ Ngoại giao, trở có về học đó, và một năm, nhân dịp Tết Nguyễn Đán, anh em có tổ chức 1 bữa cơm thân mật tất và tân nân, họp một cũng được một số ông anh em gần thân, người, hồi lại chuyện xưa!

Tôi từ Teheran sang Pháp, em con tôi Ngô Thanh Hải và bà chị Khuê như là Tết thì từ Bangkok chạy sang Canada! cháu Hải lúc ở Bộ 1972-74 làm tham sự tại Nha Thông Tin Báo chí với ông giám đốc Nguyễn Bình Học.

thên tớ có 3 đứa em gái có gia đình ở Mỹ: Boston, Texas, Florida
còn 3 đứa khác 2 trai 1 gái (thực ra có cháu, Nhai) thì ở Canada - tuy
nhỏ tớ cũng sống tí tẩn hết bà ời.

Tớ nghĩ ~~đang~~ Pháp đến nay thì tớ làm nhà hàng để sống -
chứ lúc qua tớ cũng đã lớn tuổi rồi, hễ đi gì tìm được việc
làm để dâng, tâu Hoàng thượng vậy -

Còn thì tớ thân chủ bà và biên giới được biết
an toàn khác. Tớ rất mừng tin bà sẽ hết bệnh ở tại
địa chỉ này hầu hết thì thân thân ông bà, và chuyện trò
cho vui.

Kỳ hè nào ông bà có rảnh rồi, làm 1 chuyến Âu
Đu, sang Pháp chơi, tớ rất hân hạnh mời ông bà ghé
nhà tớ nghỉ vài hôm, tớ sẽ hướng dẫn ông bà đi viếng
thăm cảnh vùng Bretagne, là vùng mà tớ đang cư
ngụ -

Chào thân mến,
St. Paul

T.B. Bà có biết địa chỉ anh Trần Long Ngự ở New York
không? hờ ở Bộ anh nghỉ lâu rồi từ Nha Tổng Thư Ký kìa
ông Thanh Dân Lâm. Sau từ New York từ năm 1967, mãi mới
anh nghỉ xin nghỉ việc, ở lại Mỹ làm ăn lương. Sở dĩ "bố"
hờ anh nghỉ lễ - vì anh là anh vợ của cháu Trần Minh Sang
cháu Cầu có cho tớ tên thư cho anh Ngự biết về bên
nhà, nhưng tớ không biết địa chỉ? làm sao gọi! nếu bà biết
xin báo cho tớ địa chỉ anh Ngự, hoặc bà có ai quen ở
New York bà hỏi thăm tớ. Thành thật Cầu ời bà kìa.

Xin gửi bác Tante Tâm và 1 tấm ảnh chụp lúc lâu cho Báo
1960-65-66 - để bà nhìn biết tôi là người quen từng Bộ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 20194/89 DC, HCM

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên TRẦN MINH CẢNH

Nom et prénoms

Ngày sinh 09. 9. 1935

Date de naissance

Nơi sinh Campuchia

Lieu de naissance

Chỗ ở Cp. Hồ Chí Minh

Domicile

Quốc tịch Việt Nam

Nationalité

Nghề nghiệp ✓

Profession

Nhận dạng

Signalement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

Cộng hòa Pháp
République française

và hết hạn ngày *14. 9. 1992*

Il expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại *Ep Hm* ngày *14* tháng *9* năm 19*89*

Fait à *le* CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

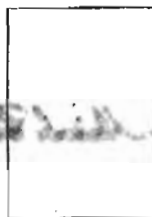
Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



31 CHỦ -- NOTES

NÓP
Số: 5196 HC/GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Ngày 08 tháng 10 năm 1989
TM UBNN, S. CÁN KHU Q. I
TL. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG



Nguyễn Minh Tâm

THỊ THỰC -- VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 20194 XC

Cấp cho Trần Minh Cảnh

Cung với -- trẻ em

Đến nước Cộng hòa Pháp

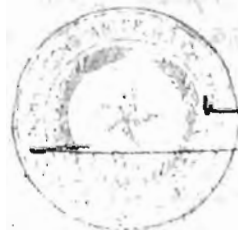
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 14. 3. 1990

Tên họ của người 14 tháng 9 năm 1989

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trưởng phòng



Mai Thế



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRẦN MINH CANH
Last Middle First

Current Address: 727 Trần Hưng Đạo lầu 626+627, Phường 5 Quận 5
chanel plus số 1 chi nhánh

Date of Birth: 12-12-1948 Place of Birth: Tam Kỳ, Quảng Nam

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Sĩ Quan Hạng Quân P.3
(Rank & Position) Trung úy Nha an ninh Cảnh lực, Bộ tư lệnh, CSQG

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1977
Years: 2 Months: 8 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN TRUNG
Name
CA 92011
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYỄN TRUNG</u>	<u>friend</u>
<u>N/A</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Fr. Nguyễn Trung

CA 92011

To: families of Vietnamese
Political Prisoners Assoc.

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

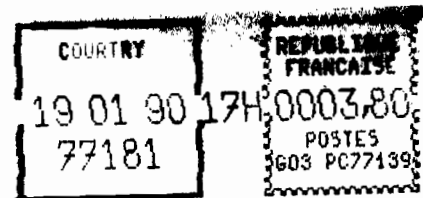


Hồ sơ bắt buộc:
S.Q. Giỏi TRẦN MINH CẢNH

Thư gửi
các trại tù
cải tạo

Handwritten

JAN 30 1990



(Mrs) Thúc Minh Thảo
Families of Vietnamese Political
Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington - VA - 22205 - 0635
U.S.A.

Ngo-van-Hiem. 1, allée des Barbiers
Hameaux de Courtry 3

77181. Courtry - (France -)

5
Cố đức
Cm há lữ địa
Bác với với anh -

Far from

personelle

Miss. Minh-Tho-Khue

Falls Church. VA 22043

U.S.A

M: Ngo van Oem - 1, allée des barbiens - Hameaux de Courtry 3
77. 181. Courtry - (France) -

W

88

51

M'NGO-VAN-DIEM

36, Rue des Noés
35510 CESSON-SÉVIGNÉ

France



Par Air

Mrs. Thuc Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington VA. 22205-0635

U. S. A.



Embassy of the United States of America

DATE: Oct 4, 1989

IV: 121423

PA: Tran Minh Canh.

Thac Minh Tho.

P.O Box 5435

Arlington

VA 22205 - 0635

Dear Thac Minh Tho.

This is in response to your inquiry of _____ regarding the above mentioned ODP applicants.

The eligible applicants on this case were issued a Letter of Introduction (LOI) on Feb 8, 1989. If they have not already, they should take the LOI to their local authorities to apply for emigration. If they have applied in the past without success, they should be advised to reapply as the Vietnamese have resumed accepting application.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

O. Henry như Kỵ Co Bđ de la Guyenne
94160 Saint Mandé

Bà Tú Toàn Trinh: 92bis, rue Gabriel Peri
94250 Gentilly -

Từ ngày tôi qua Pháp đến giờ, tôi không nghe
nói anh Nguyễn Xuân Khang và ông Nguyễn
Đình Lang, tôi cũng muốn gặp mấy ông thân
nhưng off hết địa chỉ! gặp mấy ông thân
có thể hỏi Trinh biết, và bà hay đi chưa
thường gặp mấy bạn ở Bồ!

Năm nay vào đầu tháng دولت tôi cùng
tôi đi Canada thăm các cháu hết đó (con tôi)
1-21/8/88 - nhớ nhé -
có bao nhiêu tin nghe nói bà chị Khôi mình
tất cả ở Canada montreal thì phải?

Cười thôi, tôi thăm chú ông bà và quê
quê rồi đi về với mọi người -

Paul

Ngô Văn Diễm

le 30/4/88

Thân gửi Bà Tú,

Tôi có nhận được thiệp chúc tết và vài hàng
nói về răn dạy của cháu Trần Minh Cảnh - thật
thật cảm ơn bà có lòng rất tốt đối với chúng
tôi - Tôi có gửi tấm giấy nhỏ cho Cảnh xem
và tên này nó mới gửi thư cho tôi, kèm thư nó
gửi cho bà như tôi chuyển hộ. Khi bà
thông cảm nó biết là tôi của cháu Cảnh
vì lâu rồi không gặp đi rồi mới gửi thư
từ xa ngoài quốc tế tem đắt quá gần 1000
đồng bạc! / h. thôi!

Chính tôi phải tiếp viện cho chị tôi là
mà nó thường xuyên, vì vậy mà nó cũng
giúp đỡ nó luôn.

Ông bà và các cháu đi rừng vẫn
bình an khỏe mạnh? và năm con Rừng
chắc gia đình bà sẽ được nhiều may mắn.

2/

Năm nay chui dy bet có châu nỏ, ngoài
có mạng con rồng, giỡn giỡn rờp tiền Âu-Cô.

Sao, hê này có tiêc làm chuyê "Phu-lai
Lam-Tây" khở, nếu có qua thi đ thi
jusslet tốt, Aoiit cũng hay có mùa làm.

Tết năm nay học Alexandre de Phos có
mười-tư lên Paris dự báo' tết rấ rấ
niên, nhưng rấ kêt khách Khinh ở xa
tên năm tởi 1/2 đ dự rấ rấ quá!

Tuy nhiên rấ có hỏ' thâm 1 người bạn
cho rấ rấ rấ rấ của các bạn bả
hỏ' :

li trí Tầm - 28 rue gagnée
94. 400 Vitry sur Seine

Vô văn Lân : 41-rue René Leynard
69.001 Lyon-

Nguyễn văn Tông không biết, nhưng Tông cũng ở Lyon
và thường đi chơi chung với Lân -

Chị Thảo thường niên.

Qua lá thư chị gửi cho Căn Đoàn em được biết hồ sơ của em đã có IV rồi, thưa tá xin chị cũng giúp cho em được cái "Nhập Cảnh" mùa thi tuyển lần. Không rõ thư ra sao, địa bên này nghe nói liên VN đã trao cho chính phủ Hoa Kỳ 10 ngàn hồ sơ (theo đường trình ODP) để giải quyết trong năm này. Mong sao hồ sơ tại em lọt vào trong số này, rồi nên có chị tiếp tay thì làm gì "mong không thành"? Tại em xin cảm ơn chị trước.

Nhân đây, em xin tin chị rõ về vụ tại sao ODP lại biết em có thân nhân bên Suisse? Trong Questionnaires gửi ODP em không có ghi vụ này vì nó không có đề mục nào đề cập đến thân nhân ở nước ngoài. Có lẽ họ biết qua hồ sơ em làm đi theo vợ con qua Suisse do chị Nancy (em vợ) báo lãnh cũng với gia đình? mà trong hồ sơ này em còn ghi cả địa chỉ của Căn Đoàn nữa, vì em nghĩ là mình có thân nhân ở nước ngoài cũng nào thì họ cho là "phê tá" cũng hơi chấp thuận hơn.

Hồ sơ xin đi Suisse (đi theo vợ con) em đã nộp tại quân 1/TP. HCM từ tháng 2/84 nhưng đến nay họ không phản hồi gì cả... Nhân từ giới thiệu của anh Sơn, em liền gửi hồ sơ của em vào chị giúp đỡ qua ngã ODP và từ đó từ nay em chỉ hy vọng ở điểm lương này mà thôi.

Em xin ghi vài hàng để chị rỏ. Mọi sự
tư em đặt hết tin tưởng vào Chị - Mong
một ngày nào tư em gặp được Chị bằng
xương, thịt ... bên ấy, để thỏa lòng biết
ơn.

Cuối thư, vô duyên em khích chuk Chị
về bình quyền để dốt dáo trước Khỏe và
gặp mọi sự lành.

Em của chị

Trần Minh Cảnh

TK. 18/25 Nguyễn Cảnh Chân
Phường 15 Quận 1 TP. HCM

Sg. ngày 9. 4. 88



POSTAL CHECK
NO. 403796

☐ HOLD

DATE 5/13

1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
Form 3849-A
Rev. 1979



AR

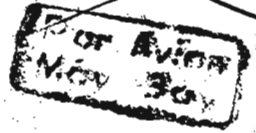


1/14/85

To: Mrs KHUC MINH THO

PO BOX 5434 - 22205

~~TIKE ARLINGTON~~
~~VA 22204~~

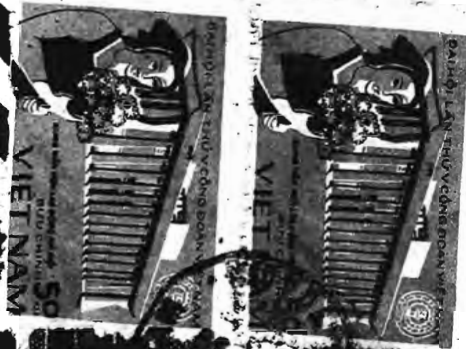
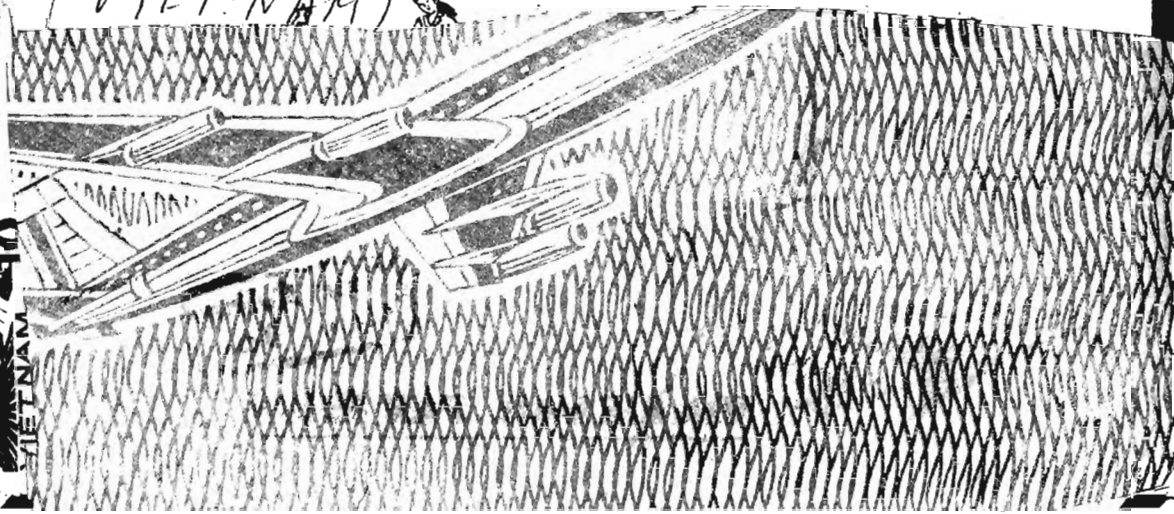


USA

MAIL PAR AVION

From: Mr TRẦN MINH CẢNH
TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN
Hẻm 25. QUẬN 1 -
HO CHI MINH CITY

(VIETNAM)





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 121432

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Trần Minh Cảnh
Last Middle First
- Current Address TK 18/25 Nguyễn Cảnh Chân - Ph. 25 Q. 1 - HCM. VNain
- Date of Birth 09-09-35 Place of Birth Phnom Penh
- Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-23-75 To 06-15-83
3. SPONSOR'S NAME: Khúc Minh Thọ
Name
- Falls Church Va 22043
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :- Trần Minh Cảnh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Đình	05-08-39	wife
Trần Anh Tài	02-10-66	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại cải tạo số 3

Số 91 / CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0006.78.0034.2

GIẤY RA THẢI

Thi hành án văn , quyết định thả số 13 ngày 24 tháng 5 năm 1983 của BỘ NỘI VỤ .

Nơi cấp giấy thả cho anh có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh : Trần Minh Cảnh

Sinh năm 1935

Nơi sinh : Cam - Pu - Chia

Nơi ĐKTT trước khi bị bắt : 18/25 Đường Nguyễn Cảnh Châu, Quận I thành phố Hồ Chí Minh.

Cán tại : Đại úy trưởng ban lý do lực .

Bị bắt ngày.....tháng.....năm 197... Anphat : TTCT

Nơi về cư trú tại : 138-Ngõ Con, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Lần xét quá trình cải tạo :

- Tư tưởng : Đã xác định an tâm cải tạo, tin tưởng vào tương lai giáo dục cải tạo của Đảng và nhà nước, chưa có biểu hiện gì xấu .

- Lao Công : Có nhiều cố gắng đạt chỉ tiêu chất lượng.

- Học tập : tham gia đầy đủ, ~~không có gì đáng nói~~.

- Nội qui : chưa có gì đáng phạt lớn.

Hàng năm xếp hạng cải tạo trung bình.

Ước nguyện phấn đấu tiếp tục cải tạo trung bình, xếp trước ngày 30 tháng 6 năm 1983.

Lưu tại phòng trữ ảnh của:

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy:

Ngày 15 tháng 6 năm 1983
P. GIẤY RA THẢI.



Trần Minh Cảnh

Đại úy: Nguyễn Quốc Thuận



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: TRAN MINH CANH (ODP had rejected because
Date of Birth: 09-09-1935 applicant has relative
in SWITZERLAND)
IV #: 121423

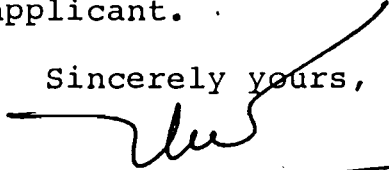
Dear Sir/Madam: TIME IN RE-ED. 8.yrs

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: -----

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Ngô Văn Diễm

Địa chỉ: 1, allée des barbares
Hameaux de Courtry 3, 77181 Courtry (France)

Điện thoại: (số) (vha)

Tên tù nhân chính trị: Trần Minh Cường
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Cháu
(Chả, Me, Vở, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: 1990-1991
Niệm liêm: 12/12 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

200 Francs Français

Thủ tữ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Ngô 17/12/89
Chau



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GỖ
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GỖ
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: (số)

Tên tù nhân chính trị:

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên liêm:

Đóng góp ủng hộ:

(\$12.00)

(tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

TELEPHONE:

ngos 17/12/89

Chau

CRÉDIT AGRICOLE
CAISSE RÉGIONALE DE CRÉDIT AGRICOLE MUTUEL
45, Bd de la Liberté - 35040 RENNES Cedex
PAYEZ CONTRE CE CHÈQUE NON ENDOSSABLE
sauf au profit d'un établissement bancaire ou assimilé
Somme en toutes lettres
200 cent / francs
Famille of Vietnamese Political Prisoners Association
A. Cesson Seigne le 17/12/1989
PAYABLE A
CESSON SEIGNE
TEL 99 83 24 84
COMPENSABLE A
RENNES
MR NGO VAN DIEM
36, RUE DES NOES
35510-CESSON SEIGNE
ST MALO - CITE CORSAIRE
B.P.F. 836
200 F 00

ODP had
rejected because
applicant has
relative in
Switzerland

ODP CHECK FORM

Date: 11/8/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Tam Nguoi Cau 1 V # 121423

Date of Birth: 4-9-35 LOI 0

Address in VN 18/25 Nguyen Cau Chau - P.25

Number of Accompanying Relatives: Li Thi Dung (wife)

Reeducation Time: 8 Years Months Days

IV # 70834 - 1 Nguyen Quoc Trung
VEWL # 0

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes; No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. #

BỘ NGOẠI-GIAO

' KHAI SANH

TÒA ĐẠI-DIỆN
SỞ QUẢN-
LÀNH-SỞ QUẢN- VIỆT-NAM tại PHNOM-PENHChứng-thư số 706
năm 1935

SAO Y BẮN CHÁNH

Ngày 11 tháng 4 năm 1934
U.N.D./QUAN 2

HI-Y VIÊN THƯ-K

VÕ HỮU THANH

Người khai:
Ký tên: NgôNgười chứng thứ nhất:
Ký tên: ThaiPHNOM-PENH, ngày 11 tháng 9 năm 1935
Chức vị coi bộ đời
(Tên họ và chức-nghiep)
Ký tên: Richard de Chicourt

SAO Y BẮN CHÁNH

Phnom-Penh, ngày 10 tháng 7 năm 1962
ĐẠI-LY ĐẠI-DIỆNNgười chứng thứ nhì:
Ký tên: YIM

Giấy chứng-thư khai-sinh ở trên được chứng
Đại-Diện Việt-Nam tại Cao-Miên, kiêm hộ lại chuyển
ngày 9 tháng 7 năm 1962 theo ban sao nguyên bản
thực và được dịch ra do O. Ngô-văn-Diêm xuất trình
sao và bản dịch được đính vào sổ này sau khi O. Ngô-văn-
Diêm và chúng tôi ký tất.

Ký tên: Ngô-văn-Diêm Ký tên: Phạm-trọng-Nhân.



PHẠM-TRỌNG-NHÂN

Tên họ người con	TRẦN-MI NH-CÀNH
Nam hay Nữ	nữ
Sinh ngày tháng và giờ nào	ngày chín tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm
Sinh ở đâu	Phnom-Penh
Tên họ người cha	TRẦN-VĂN-NGO
Tuổi	29 tuổi
Nghề-nghiep	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh
Tên họ người mẹ	NGO-THỊ-HUỆ
Tuổi	
Nghề-nghiep	
Chỗ ở	Phnom-Penh vợ chánh
Vợ chánh hay vợ thứ	(H.T. số 19 ngày 22-7-31 tại Phnom-Penh)
Tên họ người khai	TRẦN-VĂN-NGO
Tuổi	29 tuổi
Nghề-nghiep	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh
Tên họ người chứng thứ nhất	NGUYỄN-VĂN-THAI
Tuổi	38 tuổi
Nghề-nghiep	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh
Tên họ người chứng thứ nhì	SIN-YIM
Tuổi	24 tuổi
Nghề-nghiep	y-tá
Chỗ ở	Phnom-Penh

Kính chị!

Được từ thư gửi khích của anh Sang, em
mạo mạo gửi đến chị đơn xin ra đi theo
ODP và gởi ra Trái của em để nhờ Chị
chuyển sang Thái Lan hay tùy Chị định liệu
để em sớm được kết quả. Theo chỉ dẫn
của bạn bè, em cũng đã gởi hồ sơ qua
Thái Lan nhưng đến nay vẫn không được
phản đáp. Nay em phiền đến chị, mong
rời bạn "Tay Đất" của Chị, em sẽ được tại
nguyên. Chị đã từng giúp đỡ nhiều người
xin Chị cũng cần không mà quên có đến
hoàn cảnh của em. Em không bao giờ
quên ơn Chị. Nếu có gì cần bổ túc
xin Chị cho em rõ để em gởi tiếp. Em
đặt hết tin tưởng vào Chị.

Trước khi được bắt cho phép em
gửi lời kính chúc Chị và Bà Nguyễn
Được Vạn An lành. Em cũng là cháu
của Ông NGÔ VĂN ĐỀM (Bộ Ngoại Giao)

Kính thư

Paul

Mân Minh Cầu

hls M. 1008
Trần Văn Chi
6/6/86
Chi Thờ hương miễn!

Khoảng cuối năm 85 em có gởi
trần bố hồ sơ của em qua
Thủy L. như Chi Nặng chuyển qua
cho chi. Nặng trả tin cho em là
đã chuyển lên qua cho chi. Từ
đó hàng ngày em rất mong được
Chi phúc đáp để xem số phần tu
em có sáng nữa thêm phần nào
không. Hàng tá chi đã viết cho em
mà hồi này em chưa nhận được
như có lần chi gởi thẳng cho em
mà gần 6 tháng sau em mới nhận
được một lần nữa phần chi gửi
tin cho Nặng biết để chuyển lại
cho em sau cũng được. Về tin
bên ấy lúc này đang vẫn rất
tắc bết dù là li quan học tập cái
tạo về tâm hồn này tin em vẫn
quá. Đây là tia hy vọng mới ánh
mặt từ lòng. Văn không thể ký

vây, lot đó là... thên đó đó
hay chi chi đó... thì sẽ không
còn có hơi nào khác. I anh phải
chấp nhận tâm huyết! Được
thì vậy xin chi nhận hết thì
giờ gửi cho tôi em này giống
chết hơi đi từ em được yên
tâm -

Cười hức kính chúc chị và
Bà Nguyễn được mọi sự lành.
Tôi em không bao giờ quên sự
chị.

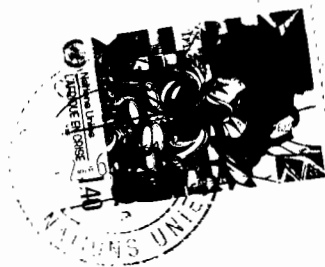
Em của chị

Trần Minh Cảnh
TK. 18/25 Nguyễn Cảnh Chân
Phường 15 Quận 1.
TP. Hồ Chí Minh

Ngày 19.5.86



BY AIR MAIL
FLUGPOST PAR AVION



TO MRS KHUC MINH THO
HGD TNC TVN
P. O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635
U.S.A.

From: M. Q.N. DE : 69 Rue Liotard. 1203. Geneva
Switzerland —

B1

By Air Mail.
Recommended.



R

1211 Genève 10
Nations Unies

180

To. Mr. Khuc. Minh Tho.

FVN PPA.

P.O. Box. 5435

ARLINGTON. T.A. 22205. 0635

U.S.A.

From: W. O. N. Le. 69 Rue Liotard 123. Geneva. Switzerland

[REDACTED]

[REDACTED]

Chị Thi Hương mến!

card thư
11/5/85

Nhân được giấy "Hồi báo" bên chị gửi về tháng 5/85 nhưng mãi đến nay (5.10.85) thì em mới nhận được thư của chị gửi 24.5.85!

Quả thật đơn về Chị là người dễ cảm thông và hay giúp đỡ người hoạn nạn, không sai! Mặt khác, sự nhiệt tình của chị giúp đỡ tu em trong thư tục giấy tờ và nhất là cảm tình chị dành cho tu em, chị biết qua...

vừa cảm... Chị hẳn bao giờ... tu em có thể... gọi bằng... "hân hân rồi đây. Chắc chị không uổng, trẻ chơi, cho phép tu em được các hân hân này.

Nhân đây tu em cũng xin hứa với chị là cho đến giờ này em chưa có tin gì từ Bangkok cả. Cũng vì hoàng cảnh khó khăn,

Chữ của
ông Vãng
chúng
11/5/85

Chị Thi Thuý mến !

Card số
11/5/85

Nhân được giấy "Hỏi báo" từ chị gọi
về tháng 5/85 chúng mãi từ nay
(5.10.85) thì em mới nhận được thư của
chị gọi 24.5.85 !

Quả tiếng đồn về chị là người dễ
cảm thông và hay giúp đỡ người hoàn
vạn không sai ! Mặt khác, sự
nhật tith của chị giúp đỡ tôi em
trong lúc cực kỳ khó khăn và nhất là
cảm tình chị dành cho tôi em, chỉ
bớt qua thời gian, làm cho tôi em
vừa cảm động vừa quý mến Chị hơn
bao giờ hết. Giờ thì tôi em có thể
mạnh dạn xem chị và gọi bằng
"Chị Thuý mến của tôi em" hẳn
hơi rồi đây. Chắc Chị không uở
từ chối, cho phép tôi em được cái
hân hạnh này.

Nhân đây tôi em cũng xin hứa
với chị từ cho đến giờ này em
chưa có tin gì từ Bangkok cả.
Cũng vì hoàn cảnh khó khăn,

Được biết cá nhân em, rất khó tính
số làm việc đôi sống rất chật vật.
Thành thử từ em một lần nữa
lại phải đến Chi.

Liều may một ngày nào đó
không xa lắm, từ em được gặp
Chi bằng tiếng bằng thịt cho thỏa
lòng biết ơn!

Cuối thư cho phép từ em chúc
Chi và Bunn quynh được sống vui vẻ lâu.

Em,

Cánh

Saigon 7.10.85

Vin gửi kèm theo đây tấm hình
của gia đình em, chỉ thiếu chân
tài là con của em.

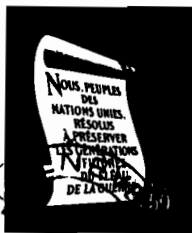
Đ. Vì thời gian gấp, nhân dịp Mỹ quá
tân (những 5 tháng) nên tôi em
mời đi chỉ của người thân
tại Genève để chuyển qua Chi,
và ngược lại thư từ cho em Chi
gửi về Genève (em đã đảm rồi)
để từ đó chuyển về em. Mong nó
sẽ đi, về sớm hơn! Đây là địa
chỉ người em ở Genève:

Mr. LÊ QUANG NANG
69 Rue LIOTARD
1203 GENEVE
SWISSE

TB. Nghe nói nên bạn Mỹ có người thân
bạn lần vào thì thư từ gửi
tổ sẽ nhanh chóng hơn, không
biết có đúng không? Riêng em
không có người thân bên ấy.

Em:
Paul

By Air Mail



To Mrs. KHUC MINH THO

F.R.N. P.P.A

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205. 0635

U. S. A.

From : M. Le Quang/Nang 69 Rue Liotard. 1203.
Genève/Switzerland



(Từ trái sang phải)

Vợ em, em, mẹ em và
anh sang -

chụp ngày 1.11.83



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV # 121432

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Trần Minh Cảnh
Last Middle First
- Current Address TK 18/25 Nguyễn Cảnh Chân - Ph. 25 Q. 1 - HCM. VNam
- Date of Birth 09-09-35 Place of Birth Phnom Penh
- Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-23-75 To 06-15-83
3. SPONSOR'S NAME: Khúc Minh Thọ
Name
- Falls Church Va 22043
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

12/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Trần Minh Cảnh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Đình	05-08-39	wife
Trần Quốc Tài	02-10-66	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005
Telephone 347-0101

EV#70834

Travelers Aid Society
of Washington, D.C., Inc.
Member Agency of the American
Council of Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: March 1, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____, Falls Church, Virginia 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT : TRẦN MINH CÂN : DATE/PLACE OF BIRTH : Sept. 9, 1935 : RELATION : Cousin : ADDRESS IN VIET NAM : 18/25 NGUYỄN CÂN H CĂN
Phường 25, Quận 1
Thị trấn Phố Hồ Chí Minh, VII

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: Two

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE/PLACE OF BIRTH :	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>LÊ THỊ ĐÌNH</u>	<u>May 8, 1939</u>	<u>wife</u>
<u>TRẦN ANH TÀI</u>	<u>Feb. 10, 1966</u>	<u>son</u>



U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

Combined Military Interrogation
 U.S. GOVERNMENT Agency Centre in Saigon Last Title/Grade Interrogator
 Name/Position of Supervisor Lt Colonel Acosta
Lt Col. Gabelia & Lt Col. Binsley

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

N/A
 U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
 Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

ID# 55/104581
 Ministry or Military Unit Intelligence School Last Title/Grade Captain
 Name/Position of Supervisor Division Officer
 Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long? 8 Years _____ Month _____
from 5/75 to 5/83

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

N/A
 School _____ Location _____
 Type of Degree or Certificate _____
 Dates of Employment or Training _____ To _____
N/A Month/Year _____ Month/Year _____

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: 3/1/88

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 1st, 1988 (Date)

Signature of Notary Public Tra Thi Pham County of: Montgomery

My commission expires: July 1st, 1991

THE TRAVELERS AID SOCIETY

OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005

Telephone 347-0101

2V#70834

Travelers Aid Society
of Washington, D.C., Inc.
Member Agency of the American
Council of Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: March 1, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____ Falls Church, Virginia 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number _____ n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT : DATE/PLACE OF BIRTH : RELATION : ADDRESS IN VIET NAM

TRẦN MINH CÂN ^{TK} : Sept. 9, 1935 : Cousin : 18/25 NGUYỄN CÂN CHÂN
Phường 25, Quận 1
Thành Phố Hồ Chí Minh, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: Two

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE/PLACE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO P.A.

LÊ THỊ ĐÌNH	May 8, 1939	wife
TRẦN ANH - i	Feb. 10, 1966	son

ODD

THE TRAVELERS AID SOCIETY
OF WASHINGTON, D. C., INC.

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005

Telephone 347-0101

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: March 1, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO ✓ Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____ Falls Church, Virginia 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number _____ n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT : DATE/PLACE OF BIRTH : RELATION : ADDRESS IN VIET NAM

TRẦN MINH CÂN : Sept. 9, 1935 : Cousin^{TK} : 18/25 NGUYỄN
: Phuong 25, Quan 1 : CÂN CHÂN
: Thanh Phố Hồ Chí Minh, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: Two

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE/PLACE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO P.A.

LÊ THỊ ĐÌNH

May 8, 1939

wife

TRẦN ANH TÀI

Feb. 10, 1966

son

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency Combined Military Interrogation Centre in Saigon Last Title/Grade Interrogator
Composition of Supervisor Lt Colonel Acosta
Lt Col. Gabela & Lt. Col. Binsley

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

N/A

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

ID# 55/104581

Ministry or Military Unit Intelligence School Last Title/Grade Captain
Name/Position of Supervisor Division Officer
Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long? 8 Years Month

from 5/75 to 5/83

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____

N/A

Month/Year

Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if Known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: March 1st, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 1st, 1988 (Date)

Signature of Notary Public [Signature] County of: Wood Co.

My commission expires: July 1st, 1991

Số: 1078

CHUNG NHẬN GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Xuất trình tại HỒN G. 25

Ngày 30 tháng 1 năm 1993

T.M. UBND Phường 25 Q.1



M. H. H. H.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020275216

Họ tên: LÊ THỊ ĐÌNH

Sinh ngày: 08-05-1939

Nguyên quán: Nam Vang.

Nơi thường trú: TK18/25 Nguyễn
Cảnh Chân, TP. Hồ Chí Minh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022013324



Họ tên TRẦN ANH TÀI

Sinh ngày 10-02-1966

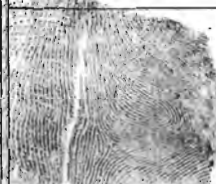
Nguyên quán Nam Vang

Nơi thường trú TKL 8/25 Nguyễn
Cảnh Chân, QL, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Ki rih

Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,5cm
trên đầu mày trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 5 năm 1984

KY/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thư ký
Lưu Thanh Văn

Số:

1485

CHUNG NHÂN GIỒNG Y BAN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 25

Ngày 17 tháng 10 năm 67

TM. UBND. Phường 25 Q.1

VIỆN THƯ KÝ



Minh

Nguyễn Chí Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022307614

Họ tên **TRẦN MINH CẢNH**



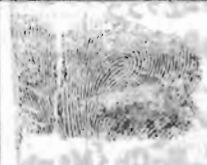
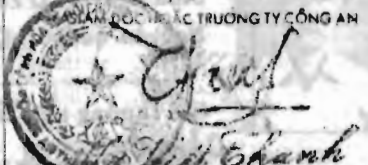
Sinh ngày 09-09-1935

Nguyên quán **Campuchia.**

Nơi thường trú **TK18/25 Nguyễn
Cảnh Chân, Q1, TP. Hồ Chí Minh**

CHUNG HUA BING Y BAN CHANH
KHOE CHUNG HUA BING
Ngay 12 thung 1960
TAM BUNG PHUNG 1
TAM BUNG PHUNG 1



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi cách 1, 2 cm dưới trước dưới mắt phải.	
		Ngày 05 tháng 06 năm 1987 SỞ AN ninh QUẢNG TRUNG 	

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : *TRẦN MINH CẢNH* *Milit N° 55/104581*
2. Date, place of birth : *9.9.1935 PHNOM PENH (CAMBODIA)*
3. Residence and mailing address : *TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, FƯỜNG 25. QUẬN 1 HỒ CHÍ MINH CITY*
4. Current occupation :

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Name	Date of birth	Place of birth	MS	Relationship
1. <i>LÊ THỊ ĐÌNH</i>	<i>8.5.1939</i>	<i>PHNOM PENH</i>	<i>Mar.</i>	<i>Wife</i>
2. <i>TRẦN ANH TÀI</i>	<i>10.2.1966</i>	<i>SAIGON</i>	<i>Single</i>	<i>Son</i>

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1. Closest relative in U.S :
 - a. Name :
 - b. Relationship :
 - c. Address :
2. Closest relative in other foreign countries :
 - a. Name :
 - b. Relationship :
 - c. Address :

D. COMPOSITE FAMILY LISTING :

1. Father : *TRẦN VĂN NGỌ (Dead)*
2. Mother : *NGÔ THỊ HUỆ, 220/56 XÔ VIỆT NGHỆ TỈNH, FƯỜNG 21, QUẬN BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINH CITY*
3. Spouse : *LÊ THỊ ĐÌNH (Wife), TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, FƯỜNG 25, QUẬN 1, HỒ CHÍ MINH CITY*
4. Children : *TRẦN ANH TÀI (Son), TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, FƯỜNG 25, QUẬN 1, HỒ CHÍ MINH CITY.*

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name : *TRẦN MINH CẢNH*
2. Dates : *From March 1968 to October 1972*
3. Title of position held : *Interrogator*
4. Agency/Company/Office : *COMBINED MILITARY INTERROGATION CENTRE IN SAIGON*
5. Name of Supervisor : *Lt Colonel ACCOSTA
Lt Colonel GABELIA
Lt Colonel BIRSLEY*
6. Reason for leaving : *Moved to G2/General Staff/RVNAF*
7. Training for job in Viet Nam :

CÁY NAI, INTELLIGENCE SCHOOL IN SAIGON

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : *TRẦN MINH CẢNH* *Milit N° 55/104581*
2. Date, place of birth : *9.9.1935 PHNOM PENH (CAMBODIA)*
3. Residence and mailing address : *TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, FLOOR 25, QUẬN 1 HỒ CHÍ MINH CITY*
4. Current occupation :

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Name	Date of birth	Place of birth	MS	Relationship
1. <i>LÊ THỊ ĐÌNH</i>	<i>8.5.1939</i>	<i>PHNOM PENH</i>	<i>Mar.</i>	<i>Wife</i>
2. <i>TRẦN ANH TÀI</i>	<i>10.2.1966</i>	<i>SAIGON</i>	<i>Single</i>	<i>Son</i>

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1. Closest relative in U.S. :

- a. Name :
- b. Relationship :
- c. Address :

2. Closest relative in other foreign countries :

- a. Name :
- b. Relationship :
- c. Address :

D. COMPLETE FAMILY LISTING :

1. Father : *TRẦN VĂN NGỌ (Dead)*
2. Mother : *NGÔ THỊ HUỆ, 220/56 XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH, FLOOR 21, QUẬN BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINH CITY*
3. Spouse : *LÊ THỊ ĐÌNH (Wife), TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, FLOOR 25, QUẬN 1, HỒ CHÍ MINH CITY*
4. Children : *TRẦN ANH TÀI (Son), TK. 18/25 NGUYỄN CẢNH CHÂN, FLOOR 25, QUẬN 1, HỒ CHÍ MINH CITY.*

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name : *TRẦN MINH CẢNH*
2. Dates : *From March 1968 to October 1972*
3. Title of position held : *Interrogator*
4. Agency/Company/Office : *COMBINED MILITARY INTERROGATION CENTRE IN SAIGON*
5. Name of Supervisor : *Lt Colonel ACCOSTA
Lt Colonel GABELIA
Lt Colonel BIRSLEY*
6. Reason for leaving : *Moved to G2/General Staff/RVNAF*
7. Training for job in Viet Nam :

CÂY MÀI, INTELLIGENCE SCHOOL IN SAIGON